TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2019/QĐST- HNGĐ	*V, ngày 16 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị C, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: anh Hoàng Quốc P, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị C và anh Hoàng Quốc P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Thị Diễm T, sinh ngày 19/03/2010. Anh Hoàng Quốc P trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Cảnh L, sinh ngày 22/6/2004. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người

không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về án phí: Chị Trần Thị C nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: AA/2017/0000005 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Nguyễn Thắng